

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 05 năm 2014*

## **GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Ban Soạn Thảo Luật Doanh Nghiệp  
Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư  
Ủy Ban Kinh Tế của Quốc hội (Cơ quan thẩm định)

Công ty Luật TNHH Tư vấn Độc Lập xin gửi lời chào trân trọng đến quý Ban Soạn Thảo, Bộ Kế Hoạch Đầu tư và Ủy ban kinh tế của Quốc hội.

Chúng tôi được biết quý Cơ quan đang trong quá trình thu thập ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan để hoàn thiện dự thảo Luật Doanh nghiệp sửa đổi (“Dự thảo LDN”), vì vậy, ngoài các ý kiến của các quý đồng nghiệp mà chúng tôi hoàn toàn đồng ý, chúng tôi còn có thêm các ý kiến đóng góp đính kèm theo đây.

Trân trọng,



**Nguyen Manh Dzung**  
*Managing Partner*

STT	Dự thảo	Đề xuất chỉnh sửa
1.	<p><b>Người đại diện theo ủy quyền (Điều 4.13 Dự thảo 4 LDN)</b>  <i>“Người đại diện theo ủy quyền là cá nhân được thành viên công ty, chủ sở hữu và <u>cổ đông là tổ chức ủy quyền bằng văn bản</u> thực hiện các quyền tại Hội đồng thành viên và Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này.”</i></p> <p><b><u>Bình luận:</u></b></p> <p>Theo tinh thần của điều luật này thì Người đại diện theo ủy quyền được hiểu chỉ có thể là thể nhân và chỉ giới hạn trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến Hội đồng thành viên và Đại hội cổ đông mà không có quyền xác lập các giao dịch dân sự khác với bên thứ ba thay mặt cho doanh nghiệp.</p>	<p><b><u>Vấn đề:</u></b></p> <p>(i) <b><u>Thực tiễn kinh doanh:</u></b> Quy định về đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền hiện nay hoàn toàn không phù hợp với thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp do các doanh nghiệp đã phát triển với quy mô tổ chức kinh doanh lớn, phức tạp như các tập đoàn kinh tế, ngân hàng, vv. dẫn đến việc thẩm quyền xác lập giao dịch dân sự không thể chỉ được tập trung vào một người đại diện theo pháp luật duy nhất.</p> <p>(ii) <b><u>Thực tiễn xét xử của Tòa án Việt Nam:</u></b> Hiện nay, trong các giao dịch kinh doanh, thương mại đặc biệt là giữa doanh nghiệp Việt Nam với các đối tác nước ngoài, để thuận tiện cho hoạt động kinh doanh thì các hợp đồng của phía Việt Nam thường được ký bởi một nhân viên không phải là người đại diện theo pháp luật có đăng ký tên trên Giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam. Do vậy, khi xảy ra tranh chấp, các doanh nghiệp thường lợi dụng quy định này để cho rằng hợp đồng không có giá trị pháp lý vì nhân viên đó <i>không được ủy quyền hợp lệ bằng văn bản của doanh nghiệp</i> để thực hiện việc ký kết hợp đồng. Vì vậy, họ đã yêu cầu Tòa án Việt Nam tuyên bố hợp đồng vô hiệu. Trên thực tế, tòa án Việt Nam đã căn cứ vào quy định này để chấp nhận yêu cầu nêu trên của doanh nghiệp Việt Nam (ví dụ gần đây: các <i>Quyết định ban hành ngày 23/05/2013 của TAND Tỉnh Bình Dương</i>).</p> <p>(iii) <b><u>Pháp luật nước ngoài so sánh, đối chiếu:</u></b> Về vấn đề này, theo chúng tôi được biết pháp luật của các quốc gia thuộc cả hệ thống dân luật và thông luật như Thụy Sĩ, Úc, Singapore, vv. đều cho phép doanh nghiệp được đại diện bởi một bên thứ ba, bao gồm bất kỳ ai kể cả các nhân viên của công</p>

<p><b><u>Kiểm nghị:</u></b></p> <p>Điều 4.13 Dự thảo LDN chỉ quy định về người đại diện theo ủy quyền giới hạn thực hiện các quyền trong Hội đồng thành viên và Đại hội đồng cổ đông, do đó cần bổ sung thêm một điều khoản quy định riêng về chế định người đại diện theo ủy quyền trong Dự thảo. Điều khoản này điều chỉnh chung về việc người đại diện thay mặt cho công ty để giao kết hợp đồng và thực hiện giao dịch hay hành vi pháp lý khác. Có thể quy định như sau:</p> <p><b>Đại diện theo ủy quyền:</b></p> <p><i>“1. Doanh nghiệp có quyền chỉ định đại diện theo ủy quyền là cá nhân hoặc tổ chức để thay mặt doanh nghiệp xác lập, thực hiện, thay đổi hoặc chấm dứt một giao dịch dân sự bao gồm cả việc thực hiện các quyền tại Hội đồng thành viên và Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này.</i></p> <p><i>(tiếp thu Điều 32, 781.2, 721 của Bộ luật Nghĩa vụ của Thụy Sĩ, Điều 126 Luật Công ty năm 2001 của Úc, Điều 25.1 Luật Công ty Singapore)</i></p>	<p>ty không có tên trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, để thay mặt công ty đứng ra ký kết hợp đồng với doanh nghiệp khác và hợp đồng này có giá trị ràng buộc các bên mà không nhất thiết phải có một văn bản ủy quyền riêng rẽ. Việc ủy quyền có thể được thể hiện thông qua lời nói hoặc hành vi cụ thể bằng một sự phê chuẩn, chấp thuận về sau của người có thẩm quyền của doanh nghiệp. Cụ thể:</p> <p><b>- <u>Pháp luật Thụy Sĩ: Bộ luật Nghĩa vụ của Thụy Sĩ (Swiss Code of Obligations)</u><sup>1</sup></b></p> <p><i>“+ Điều 32. Các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng được <u>một người đại diện (agent) ký kết</u> thay mặt một người khác đều được chuyển giao cho người được đại diện.</i></p> <p><i>+ Điều 38. Nếu một người không có thẩm quyền ký kết hợp đồng thay mặt bên thứ ba, quyền và nghĩa vụ sẽ không phát sinh đối với bên thứ ba trừ khi bên đó <u>phê chuẩn hợp đồng</u>.</i></p> <p><i>+ Điều 718.1. Ban giám đốc có trách nhiệm đại diện cho công ty đối với các bên thứ ba.</i></p> <p><i>+ Điều 718.2. Ban giám đốc có thể ủy quyền cho một trong số các thành viên hoặc <u>một bên thứ ba (nhân viên công ty)</u></i></p>
---	--

<sup>1</sup> [www.admin.ch/ch/e/rs/2/220.en.pdf](http://www.admin.ch/ch/e/rs/2/220.en.pdf)

<p>2. Đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp có thể xác lập, thực hiện, thay đổi và chấm dứt một giao dịch dân sự thay mặt cho doanh nghiệp mà không cần phải có con dấu của doanh nghiệp ủy quyền.</p> <p><i>(tiếp thu Điều 126.1 của Luật công ty năm 2001 của Úc)</i></p> <p>3. Việc ủy quyền có thể được thực hiện bằng văn bản hoặc thông qua hành vi của doanh nghiệp.</p> <p><i>(tiếp thu Điều 126 Luật công ty năm 2001 của Úc)</i></p> <p>4. Ủy quyền cũng được coi là xác lập dưới hình thức văn bản nếu được ghi nhận trong Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định, Quyết định bổ nhiệm nhân sự, Hợp đồng lao động và các văn bản nội bộ khác của doanh nghiệp.</p> <p><i>(tiếp thu Pháp luật Trung Quốc)</i></p> <p>5. Ủy quyền cũng có thể được thực hiện thông qua hành vi của doanh nghiệp thể hiện ở việc người có thẩm quyền của doanh nghiệp đã biết về giao dịch dân sự đó mà không phản đối hoặc phê chuẩn về sau đối với giao dịch dân sự đó.</p>	<p>+ Điều 718a. Người có thẩm quyền đại diện cho công ty có thể thực hiện bất kỳ hành vi pháp lý nào thay mặt công ty phù hợp với mục tiêu của công ty.</p> <p>+ Điều 721. Ban giám đốc cũng có thể chỉ định <u>người đại diện (agent)</u> và các đại diện thương mại khác.”</p> <p><b>- <u>Pháp luật Úc: Luật Công ty năm 2001 của Úc (Corporation Acts 2001)</u><sup>2</sup></b></p> <p>“+ <b>Điều 126. Đại diện (agent) của công ty để giao kết hợp đồng</b></p> <p>(1) <u>Quyền của công ty để xác lập, thay đổi, phê chuẩn, hoặc hủy bỏ một hợp đồng có thể được thực hiện bởi một cá nhân hành động theo sự ủy quyền rõ ràng hoặc ngầm định của công ty và nhân danh công ty. Quyền nêu trên có thể được thực hiện mà không cần phải có con dấu của công ty.</u></p> <p>+ <b>Điều 128. Quyền đưa ra sự suy đoán/giả thiết</b></p> <p>(1) Một người được quyền đưa ra sự suy đoán/giả thiết tại điều 129 liên quan đến các giao dịch với một công ty.....</p> <p>(2) .....</p> <p>(3) Sự suy đoán/giả thiết có thể được đưa ra ngay cả khi nhân viên hay người đại diện của công ty hành động một cách gian dối hoặc giả mạo tài liệu liên quan đến giao dịch.</p> <p>(4) .....</p> <p><b>Điều 129. Sự suy đoán/giả thiết có thể được đưa ra theo Điều 128</b></p> <p>.....</p>
--	--

<sup>2</sup> [http://www.comlaw.gov.au/Details/C2012C00275/Html/Volume\\_1#\\_Toc318374731](http://www.comlaw.gov.au/Details/C2012C00275/Html/Volume_1#_Toc318374731)

<p><i>(tiếp thu Điều 38 Bộ luật Nghĩa vụ của Thụy Sĩ, Pháp luật Trung Quốc, Mục I.2 của Nghị quyết 04/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC của Việt Nam)</i></p> <p>6. Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự do đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp xác lập, thực hiện nhân danh doanh nghiệp ủy quyền trừ khi chứng minh được việc ủy quyền là vô hiệu do lừa dối, đe dọa.</p> <p><i>(tiếp thu Điều 32 của Bộ luật Nghĩa vụ của Thụy Sĩ, Điều 128 và 129 của Luật công ty năm 2001 của Úc và Điều 93 và Điều 132 của BLDS 2005 của Việt Nam)</i></p>	<p>Nhân viên hoặc người đại diện (agent)</p> <p>(3) Một người có thể suy đoán/giả thiết rằng bất kỳ người nào được tuyên bố bởi công ty là <u>nhân viên hay người đại diện của công ty</u> thì:</p> <p>(a) đã được <u>chỉ định hợp lệ</u>; và</p> <p>(b) có <u>thẩm quyền để thực hiện các quyền và nghĩa vụ</u> mà một nhân viên hay người đại diện theo ủy quyền của một công ty tương tự thực hiện theo lẽ thông thường.</p> <p>Thực hiện trách nhiệm một cách hợp thức</p> <p>(4) Một người có thể suy đoán/giả thiết rằng các nhân viên và người đại diện của công ty đã thực hiện một cách hợp thức trách nhiệm của họ đối với công ty.”</p> <p>- <b>Pháp luật Singapore:</b> Luật Công ty của Singapore (Companies Act, Chapter 50)<sup>3</sup></p> <p>“Điều 25 khoản 1: Không có hành vi nào của công ty, hoặc được cho là của công ty (gồm cả việc ký kết một thỏa thuận và bao gồm mọi hành vi được thực hiện thay mặt cho công ty <u>bởi một nhân viên hoặc một đại diện của công ty theo ủy quyền, dù là rõ ràng hay ngầm định, của công ty</u>) và không có việc sang tên hay chuyển nhượng tài sản nào, dù là bất động sản hay tài sản cá nhân, đến cho hoặc thực hiện bởi một công ty sẽ trở nên vô hiệu chỉ bởi lý do rằng công ty đó không có năng lực hoặc quyền hạn để thực hiện hành vi đó, hoặc thực hiện việc sang tên, chuyển nhượng đó.”</p>
--	--

<sup>3</sup> <http://statutes.agc.gov.sg/aol/search/display/view.w3p;ident=9cd0848f-78c3-4c54-9923-3d6a618853a6;page=0;query=DocId%3A%22c3063e4b-61ed-4faf-8014-fabd5b998ed7%22%20Status%3Ainforce%20Depth%3A0;rec=0#legis>

### **Pháp luật Trung quốc**

Công ty TNHH có thể ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật, tổng giám đốc hoặc các nhân sự quản lý khác để thay mặt công ty ký kết các hợp đồng. Theo Luật Hợp đồng của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Sau đây gọi tắt là “Luật Hợp đồng”), trên đây không phải là cách duy nhất để công ty trách nhiệm hữu hạn này được đại diện trước các đối tác trong hợp đồng của mình.

Theo Luật Hợp đồng, Hội đồng Quản trị cũng có thể chỉ định người đại diện theo ủy quyền và các đại diện thương mại khác hoặc ủy quyền đại diện cho một bên thứ ba.

2. Theo Điều 32 của Luật Hợp đồng, hợp đồng có hiệu lực khi các bên đã ký kết hợp đồng dưới hình thức văn bản, có chữ ký hoặc con dấu của cả hai bên. Điều 37 của Luật Hợp đồng, hợp đồng được hai bên giao kết bằng văn bản trước khi ký hoặc đóng dấu, nếu một bên đã thực hiện nghĩa vụ chính của mình và được bên kia chấp thuận, thì hợp đồng được thiết lập.

Điều 44 của Luật Hợp đồng, hợp đồng đã được thiết lập hợp pháp sẽ có hiệu lực trên cơ sở thiết lập đó. Các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã được ký kết bởi người đại diện theo ủy quyền thay mặt người khác đều được chuyển giao cho người được đại diện.

3. Điều kiện này đã được thỏa mãn khi người đại diện đã nhận được ủy quyền từ người được đại diện để hành động thay mặt người được đại diện.

Ủy quyền là một hành vi pháp lý đơn phương và nội bộ giữa người ủy quyền và người đại diện. Khi đó, ủy quyền độc lập với các quan hệ với bên thứ ba. Ủy quyền không phải tuân theo bất kỳ một hình thức cụ thể nào và cũng có thể được thiết lập bằng một hành vi cụ thể. Người đại diện cũng không cần thiết phải chính

thức chấp nhận ủy quyền mà mình đã được trao.

Thông thường, nếu người đại diện nhận ủy quyền, thì người đại diện này chịu ràng buộc theo hợp đồng đối với người ủy quyền, ví dụ qua hợp đồng lao động. Tuy nhiên, mối quan hệ này không mang tính quyết định; ủy quyền cũng có thể dựa trên mối quan hệ cá nhân hoặc tự nguyện.

4. Mặc dù vậy, giả sử người ký kết hợp đồng không được ủy quyền bằng hành vi cụ thể thì cũng không ảnh hưởng đến hiệu lực của hợp đồng. Thực ra, người đại diện thực hiện một hành vi mà không được người được đại diện ủy quyền thì người được đại diện có thể chấp nhận hành vi đó thông qua việc phê chuẩn về sau của mình.

Việc phê chuẩn này có thể được Hội đồng Quản trị của công ty trách nhiệm hữu hạn trên thực hiện. Tuy nhiên, việc xác nhận này cũng không bắt buộc phải theo bất kỳ một hình thức nào và có thể được thể hiện rõ ràng hoặc ngầm định. Việc phê chuẩn này có thể là kết quả của một hành vi cụ thể thể hiện rằng Công ty chấp thuận hợp đồng được ký kết mà không có ủy quyền đại diện.

Đối với bên thứ ba trong hợp đồng, bên thứ ba này vẫn phải chịu ràng buộc theo hợp đồng bất kể người được cho là người đại diện không có thẩm quyền, cho tới khi người được cho là người được đại diện được xác định về việc phê chuẩn.

**- Pháp luật Việt Nam:**

+ Việc phê chuẩn về sau này cũng đã được thừa nhận tại Mục I.2 của Nghị quyết số 04/2003.NQ-HĐTP ngày 27/05/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn giải quyết các vụ án kinh tế. Mục I.2 của Nghị quyết số 04/2003/NQ-HĐTP ngày 27/05/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn giải quyết các vụ án kinh tế.

“...nếu người ký kết hợp đồng kinh tế không đúng thẩm quyền nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế, người mà theo quy định của pháp luật có thẩm quyền ký kết hợp đồng kinh tế đó (sau đây gọi tắt là người có thẩm quyền) chấp thuận. Được coi là người có thẩm quyền chấp thuận nếu người đó đã biết hợp đồng kinh tế đã được ký kết mà không phản đối.

Mặc dù quy định này trên thực tế vẫn còn được áp dụng thông qua một Quyết định giám đốc thẩm gần đây của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nhưng do Nghị quyết này được ban hành nhằm hướng dẫn quy định trước đây về hợp đồng kinh tế đã bị thay thế nên tính pháp lý là không rõ ràng.

+ **Điều 93BLDS 2005.** Trách nhiệm dân sự của pháp nhân

*1. Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân.”*

Theo tinh thần của điều luật này thì pháp nhân vẫn phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với bên thứ ba trong các giao dịch dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân.

#### **iv. Cơ sở lý luận học thuật:**

Case law:

Freeman & Lockyer v Buckhurst Park Properties (Mangal) Ltd [1964] 2 QB 480

*An “apparent” or “ostensible” authority...is a legal relationship between the principal and the contractor created by a representation, made by the principal to the contractor, intended to be and in fact acted upon the contractor, that the agent has authority to enter on behalf of the principal into a contract....The representation, when acted upon by the contractor by entering into a contract with the agent, operates as an estoppel, preventing the principal from asserting that he is not bound by the contract.*



Cheshire, Fifoot & Furmston's. Law of Contract, 16th Edition, p.619

Author:

Michael Furmston is Dean and Professor of Law at Singapore Management University's School of Law, and an Emeritus Professor at the University of Bristol. Jason Chuah is Professor of International Commercial Law at the University of Westminster and has held visiting appointments in the UK and elsewhere.

*An agent's apparent or ostensible authority (the terms "apparent" and "ostensible" authority have the same meaning) creates the agency relationship because of the appearance of authority conferred on the agent. It does not depend on any agreement or relationship between principal and agent. It is often the case that an outsider does not know whether an agent has actual authority and the extent of that authority. Usually, all the outsider relies on is the appearance of authority. Depending on the circumstances, the extent of an agent's apparent authority may be the same as the agent's actual authority or it may exceed the scope of the agent's actual authority. In some situations a person may have apparent authority to do particular acts for the principal even though that person has been given no actual authority to contract. Thus actual and apparent authority rest upon entirely different bases but may often overlap.*

...

*The Corporations Act renders some assistance. For example, s 129(2) and s 129(3) allow the outsider to assume that the company's officers (identified from the public record, or from a holding out) are duly appointed and have the customary authority of that position. Further, s 201M provides that acts of officers are not invalid merely because of a defective appointment. However, s*

		<p><i>201M applies to acts of an internal, administrative nature only. Outsiders enforcing contracts must rely on the s 129 assumptions, but reliance on the assumptions is subject to disqualifying circumstances.</i></p> <p>Corporate Authority and Dealing with Officers and Agents          Authors: Larelle Chapple and Phillip Lipton</p>
2.	<p><b>Nội dung Điều lệ công ty (Điều 29 Dự thảo)</b></p> <p><b><u>Kiến nghị:</u></b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cần bổ sung thêm định nghĩa về giá trị pháp lý của điều lệ tại khoản 1 điều 29 trên cơ sở tiếp thu quy định này của các quốc gia trên thế giới:             <p><i>“Điều lệ công ty là một thỏa thuận có giá trị pháp lý ràng buộc công ty và các thành viên công ty cũng như giữa các thành viên công ty với nhau”</i></p> <p><i>(tiếp thu Điều 140 Luật công ty của Úc và Điều 33 Luật công ty của Anh)</i></p> </li> <li>2. Cần bổ sung thêm quy định về hiệu lực pháp lý</li> </ol>	<p><b><u>Vấn đề:</u></b></p> <p><b>1. Thực tiễn đăng ký kinh doanh:</b></p> <p>Theo quy định của LDN 2005 (Điều 17, 18 và 19) và Dự thảo sửa đổi LDN (Điều 25, 26 và 27) thì điều lệ doanh nghiệp chỉ phải được nộp cho cơ quan đăng ký kinh doanh trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp lần đầu mà không yêu cầu phải nộp khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh (Chương 5, Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp). Do vậy, bên thứ ba trong giao dịch dân sự với doanh nghiệp không thể tự mình thu thập được Điều lệ của doanh nghiệp hoặc có thu thập được (thông qua website của doanh nghiệp đó) thì không có bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào bao gồm cơ quan quản lý doanh nghiệp có thể xác minh được tính xác thực của nội dung Điều lệ đã được sửa đổi của doanh nghiệp. Chính vì lẽ đó, tại Điều 27.2 của LDN 2005 và Điều 36.2 của Dự thảo LDN quy định về quyền yêu cầu cung cấp thông tin đăng ký kinh doanh của các cá nhân, tổ chức thì cá nhân, tổ chức cũng chỉ được quyền yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh cung cấp bản sao của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà không có Điều lệ của doanh nghiệp.</p>

<p>của Điều lệ đối với bên thứ ba tại khoản 2 điều 29 là:</p> <p><i>“Giao dịch dân sự được doanh nghiệp xác lập hoặc thực hiện với cá nhân hay tổ chức khác sẽ không đương nhiên bị vô hiệu chỉ với lý do là việc xác lập hay thực hiện giao dịch dân sự đó không phù hợp hoặc trái với điều lệ doanh nghiệp”</i></p> <p><b>(tiếp thu Điều 125 Luật công ty của Úc)</b></p> <p>3. Nội dung điều lệ vẫn giữ nguyên ở Khoản 3 và tên điều luật thay đổi tương ứng bằng cách bỏ cụm từ “Nội dung” ở đầu, chuyển thành “Điều lệ công ty”</p>	<p><b>2.Thực tiễn tố tụng tại Tòa án Việt nam:</b></p> <p>- Hiện nay, trong các vụ tranh chấp tại Tòa án Việt Nam, các doanh nghiệp hay viện dẫn đến quy định trong Điều lệ công ty để cho rằng người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp đã ký hợp đồng có giá trị vượt quá hạn mức được quy định trong Điều lệ doanh nghiệp, do đó, đề nghị Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng vì người ký không đủ năng lực ký kết.</p> <p><b>3. Luật nước ngoài so sánh, đối chiếu:</b> Sở dĩ có cách hiểu này là vì LDN 2005 không có định nghĩa cụ thể về điều lệ như pháp luật của các nước khác trên thế giới. Do đó, trong thực tiễn áp dụng pháp luật, Tòa án Việt Nam và các bên có liên quan đã áp đặt cách hiểu không đúng khi cho rằng điều lệ công ty có giá trị ràng buộc bên thứ 3 không phải là thành viên công ty.</p> <p>Luật công ty của các nước trên thế giới quy định Điều lệ công ty được xem là <u>hợp đồng</u> giữa công ty với các thành viên công ty và giữa các thành viên công ty với nhau. Vì vậy, điều lệ công ty chỉ có giá trị ràng buộc các bên tham gia ký kết chúng mà không có giá trị ràng buộc đối với bên thứ ba khi thực hiện giao dịch với công ty. Cụ thể:</p> <p><b>- Luật công ty năm 2001 của Úc (Corporation Acts 2001)<sup>4</sup>:</b></p> <p><b>“125 Điều lệ có thể giới hạn quyền hạn và đặt ra mục tiêu</b></p> <p><i>(1) Nếu một công ty có điều lệ, điều lệ đó có thể bao gồm cả một hạn chế rõ ràng, hoặc một điều cấm, về việc công ty thực hiện bất kỳ quyền hạn nào của mình. Việc thực hiện một quyền bởi công ty sẽ không bị vô hiệu chỉ vì việc thực hiện này trái với hạn chế hay điều</i></p>
--	---

<sup>4</sup> [http://www.comlaw.gov.au/Details/C2012C00275/Html/Volume\\_1#\\_Toc318374731](http://www.comlaw.gov.au/Details/C2012C00275/Html/Volume_1#_Toc318374731)

		<p><i>cám trong điều lệ công ty.</i></p> <p><i>(2) Nếu một công ty có điều lệ, điều lệ đó có thể quy định những mục tiêu của công ty. Một hành vi của công ty sẽ không bị vô hiệu chỉ vì hành vi đó trái với hoặc vượt quá mục đích nào trong điều lệ công ty.</i></p> <p><b>140 Hiệu lực của điều lệ và các quy định tương tự</b></p> <p><i>(1) Một điều lệ của công ty (nếu có) và bất kỳ quy định nào tương tự được áp dụng đối với công ty sẽ có hiệu lực như một <u>hợp đồng</u>:</i></p> <p><i>(a) giữa công ty với thành viên công ty; và</i></p> <p><i>(b) giữa công ty với giám đốc và thư ký công ty; và</i></p> <p><i>(c) giữa các thành viên với nhau;</i></p> <p><i>theo đó mỗi bên đồng ý tuân thủ và thực hiện điều lệ và các quy tắc được áp dụng đối với bên đó.”</i></p> <p><b>- <u>Luật Công ty năm 2006 của Anh (Companies Act 2006)</u><sup>5</sup>:</b></p> <p><i>“33. Các quy định của điều lệ công ty ràng buộc công ty và các thành viên công ty trong phạm vi mà họ đã cam kết tuân thủ thực hiện”.</i></p> <p><b>5. Cơ sở lý luận, học thuật:</b></p> <p><u>Case law:</u></p> <p>Hickman v Kent or Romney Marsh Sheep-Breeders’ Association [1915] 1 Ch 881</p> <p><i>The original version of s 140(1) impose no express obligation on the company to “observe and perform the provisions of the constitution”. That the company was</i></p>
--	--	---

<sup>5</sup> <http://www.legislation.gov.uk/ukpga/2006/46/contents>

*a party to the statutory contract was accepted in Hickman v Kent on Romney Marsh Sheepbreeders Association [1915] 1 Ch 881*

.....

*Article regulating the rights and obligation of the members generally as such do create rights and obligations between them and the company respectively.*

Julie Cassidy, Concise Corporation Law, 5<sup>th</sup> Edition, 2006, p.96.

LLB (Hons) (Adel); PhD (Bond)

Author: Julie Cassidy

Barrister and Solicitor of the Supreme Court of Victoria

Barrister of the High Court of Australia

Associate Professor in Law, Deakin University.

*At common law, a particular feature of the applicability of agency principles to companies was that the acts of an agent could only bind the company if they were within the objects of the company as stated in its constitution. Acts outside the scope of the company's objects are ultra vires ("beyond powers") and were once not binding on the company. Section 125(2), however, provides that a contract with a company is not invalid just because it is outside its object clause. Similarly, s 125(1) provides that if a company's constitution contains restrictions on powers, contracts are not invalid merely due to noncompliance with these restrictions. Ultra vires actions have no direct relevance under s 125, and may only be enforced as statutory contracts in the same way as other contraventions of the company's constitution, under s 140(1). Ultra vires actions may also be relevant indirectly, where they form part of an action involving breaches of duty by directors, oppression or applications for winding up by members. These indirect effects of ultra vires generally involve proceedings of an internal nature. The main purpose for abolishing the ultra vires doctrine in relation to outsiders has been to afford additional protection to outsiders in their dealings with companies. Companies can generally no longer rely on restrictions contained in*

		<p><i>their constitutions to avoid contractual obligations.</i></p>
--	--	---

Corporate Authority and Dealing with Officers and Agents

Authors: Larelle Chapple and Phillip Lipton